

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2019/HS-PT**

Ngày 12- 06- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Ngô Hà Nam**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/06/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLPT-HS ngày 19/4/2019 đối với bị cáo **Trương P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 14/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương P**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 42, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương M (s) và bà Ngô Thị C (s); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt giam ngày 14/11/2018 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương P và Hoàng Nguyễn Đăng Q là nhân viên của công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty) và được ông Nguyễn Anh T (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm

Giám đốc Công ty) giao nhiệm vụ nhận hàng hóa là bia, nước ngọt nước khoáng, nước suối đóng chai, thuốc lá từ kho của Công ty để đi bỏ cho khách hàng trên địa bàn quận Liên Chiểu. Trong đó, P có nhiệm vụ lái xe, giao hàng, nhận tiền từ khách hàng và cuối ngày về giao tiền hàng và hàng còn dư trong ngày cho Công ty, Q có nhiệm vụ phụ xe và bốc vác hàng hóa.

Sáng ngày 25/04/2018, P và Q nhận hàng từ kho của Công ty do Lý Thị Minh T2 (là Kế toán của Công ty) xuất kho rồi điều khiển xe ô tô BKS 43C – A chở trên đi bỏ cho khách hàng trên tuyến đường Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P và Q điều khiển xe ô tô 43C- A về lại Công ty rồi P và Q kiểm tra số tiền bán hàng bán trong ngày là gần 100.000.000 đồng và 252 nắp lon bia Larue trúng thưởng với giá 20.500 đồng/nắp (P đã lấy tiền hàng thu được trả thưởng cho các cơ sở kinh doanh hết 5.166.000 đồng). Sau đó, Q ra về, P không giao tiền này lại cho Công ty theo quy định. Sáng ngày 26/04/2018, ông T và chị T2 kiểm tra số hàng còn lại trên xe ô tô 43C – 056.03 rồi đối chiếu với sổ hàng xuất kho cho P ngày 25/04/2018 và các biên lai thu tiền của các cơ sở kinh doanh P để lại trong cabin xe ô tô (có 25 biên lai màu trắng trong cuốn sổ thể hiện việc mua bán giữa P và các cơ sở kinh doanh) rồi quy ra xác định số tiền bán hàng P đã nhận từ khách hàng ngày 25/04/2018 là 104.180.000 đồng. Ngày 26/04/2018, P bỏ trốn khỏi địa phương và vứt bỏ toàn bộ nắp lon bia trúng thưởng. Ngày 09/05/2018, ông Nguyễn Anh T có đơn tố cáo Trương P gửi đến Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu. Ngày 13/11/2018 P mang số tiền 70.000.000 đồng đến trả lại cho ông T và ngày 14/11/2018, P đến Cơ quan CSĐT quận Liên Chiểu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra gia đình P đã khắc phục bồi thường hết số tiền còn lại cho ông T.

Tại Bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 14/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương P 03 (ba) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14 tháng 11 năm 2018.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 20/3/2019, bị cáo Trương P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương P có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 14/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Trương P vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương P khai nhận: Ngày 25 tháng 4 năm 2018, Trương P là nhân viên Công ty TNHH B được ông Nguyễn Anh T (Giám đốc) tin tưởng giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô chở hàng hóa của Công ty đi giao (bán) cho các tiệm tạp hóa trên đường Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và nhận tiền hàng từ họ mang về giao lại cho ông T. Đến tối cùng ngày, P kiểm đếm số tiền bán hàng trong ngày là 104.180.000 đồng nhưng không giao lại cho ông T mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này và bỏ trốn. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Trương P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương P thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng nhằm cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi bỏ trốn bị cáo đã quay về đầu thú và cùng với gia đình khắc phục bồi thường hết số tiền chiếm đoạt cho người bị hại. Quá trình điều

tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Cha bị cáo có công cách mạng, có nhiều huân huy chương kháng chiến. Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo nhưng xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là nghiêm khắc. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương P, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trương P 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/11/2018.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Trương P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam CA Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh